

*các cơ sở giáo dục tăng cường công tác phòng, chống tai nạn, thương tích và thực hiện tốt các biện pháp sau:*

**1.** Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục các cấp và tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích ở các cơ sở giáo dục; phấn đấu tới năm 2010 tai nạn, thương tích trong các cơ sở giáo dục giảm 40% so với hiện nay.

**2.** Thực hiện các biện pháp kiên quyết, kịp thời để việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và môi trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các cơ sở giáo dục.

**3.** Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện nội dung, chương trình giáo dục nội khóa và ngoại khóa về phòng, chống tai nạn, thương tích tại các cơ sở giáo dục cho phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi và tình hình thực tế ở địa phương. Tổ chức và tham gia các cuộc thi tìm hiểu về cứu hộ, cứu nạn, an toàn giao thông và phòng, chống thảm họa, thiên tai.

**4.** Thực hiện nghiêm túc và có chất lượng về nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn, thương tích đã được Bộ quy định tại chương trình các môn học. Cần chú trọng việc trang bị kiến thức và hình thành kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, thảm họa, thiên tai cho học sinh, sinh viên.

**5.** Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phòng, chống tai nạn, thương tích; củng cố và phát triển trạm y tế, các phòng sức khỏe và hoạt

động của chi hội chữ thập đỏ để đáp ứng được nhiệm vụ phòng, chống tai nạn, thương tích; phát hiện và xử lý kịp thời khi có tai nạn, thương tích xảy ra ở các cơ sở giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực để triển khai có kết quả các biện pháp trên, tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
và Đào tạo  
*Thủ trưởng*

NGUYỄN VĂN VỌNG

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Khoa học và Công nghệ số  
32/2003/QĐ-BKHCN ngày  
25/11/2003 về việc ban hành  
Tiêu chuẩn Việt Nam.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP  
ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định*

*chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành 24 Tiêu chuẩn Việt Nam sau đây:

1. TCVN 7251: 2003 Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng clorua hòa tan.

2. TCVN 7252: 2003 Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng nitơ tổng số.

3. TCVN 7253: 2003 Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng nitơ protein.

4. TCVN 7254: 2003 Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng phospho tổng số.

5. TCVN 7255: 2003 Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng kali tổng số.

6. TCVN 7256: 2003 Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng canxi tổng số và magiê tổng số.

7. TCVN 7257: 2003 Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng nitrat tổng số và nitrit tổng số.

8. TCVN 7258: 2003 Thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá - Xác định hàm lượng đường tổng số bằng phương pháp phân tích dòng liên tục.

9. TCVN 7259: 2003 Thuốc lá sợi - Xác định tỷ lệ sợi bằng phương pháp sàng.

10. TCVN 7260: 2003 (ISO/TR 8452: 1992) Thuốc lá nguyên liệu - Xác định dư lượng chlorophyll (chỉ số xanh).

11. TCVN 7261: 2003 (BS 5381/3: 1979) Phương pháp xác định các đặc tính vật lý của thuốc lá và sản phẩm thuốc lá - Xác định tốc độ cháy tự do của thuốc lá điều.

12. TCVN 7262: 2003 Thuốc lá tẩm.

13. TCVN 7263: 2003 Giấy sáp ghép đầu lọc điều thuốc lá.

14. TCVN 7264: 2003 Giấy nhôm dùng để đóng bao thuốc lá điều - Yêu cầu kỹ thuật.

15. TCVN 7268: 2003 Đường - Thuật ngữ và định nghĩa.

16. TCVN 7269: 2003 Đường trắng - Phương pháp xác định độ đục.

17. TCVN 7270: 2003 Đường trắng và đường tinh luyện - Yêu cầu vệ sinh.

18. TCVN 7273: 2003 (GS 2/3-19: 1996) Xác định chất không tan trong đường trắng bằng phương pháp lọc màng.

19. TCVN 7274: 2003 (GS 2/3-25: 1994) Xác định hàm lượng asen trong sản phẩm đường tinh luyện bằng phương pháp so màu.

20. TCVN 7275: 2003 (GD 2/3-23: 1994)

Xác định hàm lượng asen và chì trong đường trắng bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử.

21. TCVN 7276: 2003 (GS 2/1/3-27: 1994) Xác định hàm lượng chì trong sản phẩm đường bằng phương pháp so màu.

22. TCVN 7277: 2003 (GS 1/2/3-1: 1994) Xác định độ pol của đường thô bằng phương pháp đo độ phân cực - Phương pháp chính thức.

23. TCVN 7282: 2003 Phao áo cứu sinh.

24. TCVN 7283: 2003 Phao tròn cứu sinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng Bộ Khoa học  
và Công nghệ  
Thứ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

**BỘ TÀI CHÍNH**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính số 193/2003/QĐ-BTC  
ngày 25/11/2003 về việc ban hành  
tem hàng miễn thuế.**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP*

*ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 206/2003/QĐ-TTg ngày 07/10/2003 về việc sửa đổi một số điều của Quy chế về cửa hàng kinh doanh miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mẫu tem “Vietnam duty not paid” (theo mẫu đính kèm), sử dụng để dán vào hàng nhập khẩu bán tại cửa hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh, khách chờ xuất cảnh và các đối tượng ngoại giao thuộc Nghị định số 73/CP ngày 30/7/1994 của Chính phủ.

**Điều 2.** Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm in, phát hành, hướng dẫn quản lý và bán tem “Vietnam duty not paid” cho các doanh nghiệp được kinh doanh hàng miễn thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004